TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164/**2019**/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 13 tháng 06 năm* 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 318/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- **Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1990**; HKTT và nơi cư trú: Số 93 tập thể X, tổ 7, phường M, quận H, thành phố Hà Nội;

- **Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1992**; HKTT: Số 93 tập thể X, tổ 7, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; và nơi cư trú: Chung cư S, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Tiến Th và chị Nguyễn Thị Huyền Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2016 tại UBND phường M, quận H, Hà Nội. Sau kết hôn anh Th và chị Tr sống tại số 93 tập thể X, tổ 7, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Anh Th và chị Tr đã ly thân từ tháng 01/2019 đến nay, chị Tr chuyển đến chung cư S, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội sinh sống. Nay anh Th và chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Tiến Th và chị Nguyễn Thị Huyền Tr là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Nguyễn Tiến Th và chị Nguyễn Thị Huyền Tr xác nhận không có con chung.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Tiến Th và chị Nguyễn Thị Huyền Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh Nguyễn Tiến Th và chị Nguyễn Thị Huyền Tr xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Tiến Th và chị Nguyễn Thị Huyền Tr xác nhận thỏa thuận: Anh Th tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của chị Tr.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến Th và chị Nguyễn Thị Huyền Tr.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Tiến Th và chị Nguyễn Thị Huyền Tr xác nhận không có con chung nên Tòa không xét.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Anh Nguyễn Tiến Th và chị Nguyễn Thị Huyền Tr không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về công nợ:** Anh Nguyễn Tiến Th và chị Nguyễn Thị Huyền Tr xác nhận không có nợ chung, không có đề nghị, yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Tiến Th tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Th đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007747 ngày 03/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân